



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: .

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV.# 111 081

VENL.# \_\_\_\_\_

I-171 : Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO TO  
Last Middle First

Current Address 161 / 31 Ng Thái Học Ngô Mây Qui Nhơn

Date of Birth 12/10/20 Place of Birth Nghĩa Bình -

Previous Occupation (before 1975) \_\_\_\_\_  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 08/10/76 To 05/16/84  
LENGHT (Number of years in Camp) 8y

3. SPONSOR'S NAME: Ngo Thanh Hoa

\_\_\_\_\_  
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Carol

DDP

11/22/85

Cô kính thưa,  
Con xin cô giúp đỡ cho gia đình con - Con hết lòng  
biết ơn cô - Kính chúc cô ~~an~~ ~~khỏe~~ sức khỏe dồi  
dào - luôn luôn tuổi trẻ - Và con biết với tài và  
đức của cô - chắc chắn sẽ đưa họ của mình từ nhân  
chính trị VNam đến sự thành công mỹ mãn - Về rất  
nhiều họ viên đã nhờ đến tôi - họ đã hãnh diện và  
vui mừng & an tâm khi có tôi giúp đỡ thật nhiều -

kính thư

Luân

Hồng Thanh Hồng

P.S. - Con xin gửi kèm chu đáo  
\$12 để xin làm họ viên  
của họ - kính mong cô  
thường nhận con - và xin  
cô giúp giùm giấy lời cho  
Ba con đang trông chờ nói cô, vì nhà -

VINH THE VO  
HONG THANH NGO

11/17 85

PAY TO THE ORDER OF Family of Vietnamese political prisoners \$ 12.00  
(Twelve dollars even) ASSOC. DOLLARS

**SEARS SAVINGS BANK**

Sears Financial Center-Eastridge  
2180 Tully Road, San Jose, CA 95122

Luân

H.N.

Sanjose - 26-10-85

Cô kính thương,

Con vừa mới nhận được thư cô gửi cho con -  
Con mừng quá và cảm động thật nhiều vì con biết  
cô rất bận mà vẫn dành chút thì giờ trả lời  
thư riêng cho từng hồ sơ một - Con nghe trong thư  
cô có nhắc đến dì Lê Minh Triết - Cái tên rất là  
quen - không biết dì Minh Triết có phải là bạn của  
mẹ con bên nhà lúc trước hay không - Xin nhờ cho  
con biết lúc còn ở VN. dì Minh Triết ở đâu cô nha  
Con hiện ở đường Flanagan - 1 con đường rất ngắn và  
rất ít người Việt - Nếu cô cho con xin số nhà của  
dì Minh Triết thì con sẽ xin gộp đến thăm dì cho  
đỡ nhớ nhà cô nhé -

Con về số IV của gia đình con nếu cô ỏ  
đọc rõ được thì con xin ghi lại là :

IV # 111081

Và người thứ 9 trong danh sách tờ worksheet tên là  
Ngô hữu Thỉnh mà họ đánh máy là THIN (thiếu chữ H)  
cô à -

Toàn bộ hồ sơ con đã dịch xong, qua Anh Văn và  
chuẩn bị gửi đi S. Francisco - Con xin gửi đến cô  
bản sao lệnh thả của Ba con, của Mẹ con và giấy tịch  
thủ nhà - Hiện giờ Ba con về trình diện ở S. Gòn và  
tạm trú nhờ nhà người bà con - nhưng sống ở nơi  
nên về sống với mẹ con ở Qui Nhơn mà ỏ có hộ  
khẩu và rất là hồi hộp vì nghĩa Bình rất khó khăn  
nên từng ngày Ba con hồi hộp và chờ đợi con gửi  
giấy Lôi về là vậy -

Cô kính thương,

Con xin cô giúp đỡ cho gia đình con - Con hết lòng

biết ơn cô - Kính chúc cô ~~an~~ ~~khỏe~~ sức khỏe dồi

dào - luôn luôn tuổi trẻ - Và con biết với tài và

đức của cô - Chắc chắn sẽ đưa Hội gia đình từ nhân

chức ~~tr~~ VNam đến sự thành công mỹ mãn - Về rất

nhiều hội viên đã nhờ đến hội - họ đã hăng diện và

vui mừng & an tâm khi có hội giúp đỡ thật nhiều -

kính thư

lưu nh

p.s. - Con xin gửi kèm chi phiếu

#12 để xin làm hội viên

của hội - kính mong cô

thường nhận con - và xin

cô giúp giùm giấy tờ cho

Ba con đang trông chờ nói cô, cô nha -

Ngô Thanh Hồng -

INTAKE FORM  
Mẫu Đơn Về Lý Lịch  
CHO HỘI GIỮ

Hồ sơ hồ sơ  
"NGS 70"  
IV # 111081

NAME (TÊN) : NGÔ TỔ  
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : December 10 1920  
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : NAM Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) :  
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 161/31 NGUYỄN THÁI HỌC  
(Địa chỉ tại VN) NGÔ MÂY - QUỊNHƠN - NGUYỄN BÌNH - VNAM -

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) No (Không)  
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : To (Đến) :

PLACE OF RE-EDUCATION : TRẠI XUÂN PHƯỚC  
CAMP (TRẠI TÙ )

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Cảnh sát

EDUCATION IN U.S. : không  
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp bậc) :

VN GOVERNMENT : Position (Chức vụ) : Date (Năm) :  
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : Có IV Number (số hồ sơ) : 111081 No (Không)

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) :  
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 161/31 Nguyễn Thái Học - Khu kiến thiết cũ -  
(Địa chỉ liên lạc tại VN) Hàng Ngõ Mây - tỉnh Nguyễn Bình [Quị Nhơn -

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Ngô Thanh Hồng  
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : hay Người Bảo Trử)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) : X

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Con ruột

NAME AND SIGNATURE : Ngô Thanh Hồng

ADDRESS OF INFORMANT : thanh  
(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn này)

DATE : 10/26/85 H.N.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGÔ TỎ  
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO P.A. |
|------------------------------------------|---------------|----------------------|
| TRƯỜNG THỊ MẠI HƯƠNG                     | 5/25/1930     | wife                 |
| Ngô thị Thanh Thu                        | 1/11/1959     | daughters            |
| Ngô Văn Nhân                             | 3/15/62       | son                  |
| Ngô Hữu Đức                              | 3/1/63        | son                  |
| Ngô thị Thanh Tâm                        | 3/1/63        | daughters            |
| Ngô thị Thanh Phúc                       | 2/18/64       | daughters            |
| Ngô Hữu Phú                              | 6/3/66        | son                  |
| Ngô Hữu Thìn                             | 12/6/67       | son                  |

ADDITIONAL INFORMATION:

ENGLISH EXTRACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

Interior Department  
NGHIA BINH POLICE STATION  
Number: 04 / HSL

Socialist Republic of Vietnam

**RELEASE ORDER**

CHIEF OF NGHIA BINH POLICE STATION

According to decree number 02/SL-7 and decree number 03/SL dated 3/15/1976 of the provisional revolution Cabinet of republic of Soth Vietnam.

According to the inquiry about:

Being guilty of composing the poem which criticize the Revolution regime.

Now, judge that: Defendant has seen the mistakes of hers and repented .

GIVING RELEASE ORDER TO:

Name in full : TRUONG THI MAI HUONG , Age : 46  
Place of birth : TAM QUAN, HOAI NHON , NGHIA BINH  
Residence : 123 LE LOI, QUI NHON CITY, NGHIA BINH  
Occupation : COMMERCE  
Date of arrest : August 20, 1976  
Now she is allowed to come back and resides at: 123 LE LOI, QUI NHON CITY  
This order is used for going from : Concentration camp of POLICE BUREAU OF  
NGHIA BINH to : 123 LE LOI, QUI NHON CITY  
En route period : FROM 4/14/1977 TO 4/15/1977  
PLACE THIS ORDER ISSUED: QUI NHON  
DATE THIS ORDER ISSUED : APRIL 13, 1979

The undersigned, BAO VAN, residing at 3073 Rossmore Way- San Jose- Calif.95148, being duly sworn deposes and say that he is thoroughly conversant with the Vietnamese and English languages and he has made the above translation from the Vietnamese original and that it is a true and correct copy to the best of his knowledge.

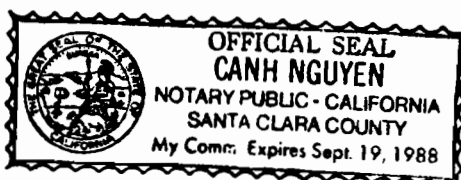
County of SANTA CLARA  
State of CALIFORNIA

SIGNATURE OF TRANSLATOR: *Bao Van*

Subscribed and sworn to before me.

DATE: 9/04/1985

SIGNATURE OF NOTARY PUBLIC:



*Canh Nguyen*



L E N H - T H A

THƯỞNG KT CÔNG AN NGHĨA BÌNH

Căn cứ sắc luật số 02/SL-71 và sắc luật số 03/SL ngày 15 tháng 3 năm 1976 của Hội đồng Chính phủ sách nặng lần thứ ba của Hiến pháp Việt Nam.

Căn cứ cuộc điều tra về vụ :

Can tội : Lừa đảo lấy tiền của người khác

Hay xét : Bị can thấy được sai trái và hối hận

K A L E N H T H A

Họ và tên : Trần Thị Mai - Hương 16 tuổi

Sinh quán : Tam Quan Hòn Nhãn Nghĩa Bình

Trú quán : 123 - Lê Lợi Thị xã Quy Nhơn Nghĩa Bình

Nghề nghiệp : Bưu nhân

Hết ngày 20 tháng 8 năm 1976.

Được về địa phương nơi : 123 - Lê Lợi Thị xã Quy Nhơn

lương thiện lần ba, tham gia công tác văn phòng địa phương.

Thi về công việc phải xuất trình bằng chứng cho chính quyền, hoặc công an địa phương.

Lập này được công bố tại : Tam Quan Nghĩa Bình  
đến : 123 - Lê Lợi Thị xã Quy Nhơn

Thời gian từ ngày 14 tháng 4 năm 1977 đến ngày 15 tháng 4 năm 1977

Nơi nhận :

- Văn phòng tỉnh Nghĩa Bình
- Đồ thờ.
- Giám thị tại địa phương.
- ( đồ thi hành ).
- Cơ quan.
- Lưu.

Quy định, ngày 13 tháng 4 năm 1977  
KT/ TH CÔNG AN NGHĨA BÌNH



Trưởng ban này được ủy  
mời quy định về việc này  
chức

TRẦN - HƯƠNG



- 5.77.

Interior Department

Socialist Republic of Vietnam

Camp: XUAN PHUOC

Number: 98/GRT

## OUT OF CAMP PERMIT

( R E L E A S E P E R M I T )

According to circular number 966-BCA TT dated 5/31/1961 of Interior Dept;  
Carrying out the Resolution of Pardon No 270/QD dated April 20, 1984  
of Interior Department.

Now issued the Release permit to :

Name in full : NGO TO

Date of birth : 1920

Place of birth : NGHIA BINH

Residence before being arrested: 161/31 NGUYEN THAI HOC, NGO MAY  
QUI NHON, NGHIA BINH

Being arrested on a charge of: POLICE OF EX-POLITICAL POWER  
AGAINST REVOLUTION

Date of arrest : AUGUST 10, 1976

Conviction : 3 YEARS RE-EDUCATION

Now come back and reside at: LOT S, VINH HOI APT., DISTRICT#4<sup>th</sup>  
HO CHI MINH CITY

Report place : PEOPLE COMMITTEE OF WARD, VILLAGE

Probation period : 12 MONTHS

En route period : /

Signature of the holder.

DATE OF ISSUING : MAY 16, 1984

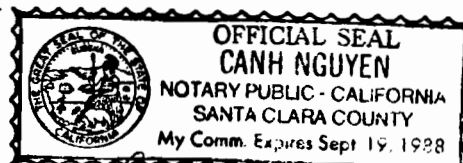
SIGNED BY SUPERINTENDENT NAMED: NGUYEN VAN BANG

The undersigned, BAO VAN, residing at 3073 Rossmore Way - San Jose - Calif. 95148, being duly sworn deposes and says that he is thoroughly conversant with the Vietnamese and English languages and he has made the above translation from the Vietnamese original and that it is a true and correct copy to the best of his knowledge.

County of SANTA CLARA  
State of CALIFORNIA

Signed: Bao Van  
Sworn to before me

Date: 9/04/1985



NOTARY PUBLIC

BỘ NỘI VỤ  
Trại Xuân Phước  
Số 98 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QETG, ban hành theo công văn số 2.65 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 3 7 8 0 0 2 5 3 2

SHSLP

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 666-BCA, TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thị hành ~~Ấp~~ An, quyết định ~~hà~~ số 270/QĐ

ngày 20 tháng 04 năm 84

của

Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Ngô Tư**

Sinh năm 1920

Các tên gọi khác:

Nơi sinh

Nghĩa Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 161/31 Nguyễn Thái Học, Ngô Mỹ

qui nhơn, Nghĩa Bình.

Cán bộ

Cảnh sát ngự tuyến truyền cách mạng.

Bị bắt ngày

10/8/76

An ban

03 năm tập trung cải tạo

Theo quyết định, ~~hà~~ số 1131 ngày 15 tháng 12 năm 76 của

Bộ Nội Vụ.

Đã bị tã g lên, công thành nam tháng

Đã được giảm án lên, công thành nam tháng

Nay về cư trú tại **Lô 8 Cư xá . Vĩnh hội, Quận 4, TP. HCM.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định được tội lỗi chịu sự cải tạo, lao động có nhiều cố gắng đảm bảo năng suất, học tập và chấp hành nội qui được chưa có sai phạm gì lớn. Kết loại cải tạo: Trung bình

Đề nghị chính quyền địa phương và công an các cấp cần ưu vào tính đặc điểm của địa phương, tính chất tội lỗi, thái độ cải tạo của đương sự mà quyết định nơi cư trú cho thích hợp.

(Quản chế 12 tháng) tạo mọi điều kiện cho đương sự làm ăn sinh sống trở thành người dân tốt.

Được sự phê bình diễn tại UBND Phường **Quận 4.**

Trước ngày 30 tháng 5 năm 1984

Lần tay ngón trở phải

Của **Ngô Tư**

Danh bản số 2737

Lập tại **Cảnh sát Nghĩa Bình**

Lý tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 16 tháng 5 năm 1984

**TRẠI XUÂN PHƯỚC**

**Ngô Tư**

**NGUYỄN VĂN BẢNG**

Bryan phước Mỹ  
 Chưởng: B. Ng. 10 - ở 2h sau sau  
 phước Mỹ ở 1000 và 1000 từ ngày 18.5.84.  
 Anh. 1000 Mỹ - 1000 Mỹ 1000 Mỹ 1000 Mỹ  
 với 1000 và 1000 và 1000 và 1000.

Đã nhận ngày 18/5/84



Nguyễn Thành Chiến

1000 Mỹ  
 Anh. 1000 Mỹ 1000 Mỹ  
 Anh. 1000 Mỹ 1000 Mỹ  
 Anh. 1000 Mỹ 1000 Mỹ

Ngày 28/5/84

1000 Mỹ



Số 176/84

Chức năng đúng y Lân chánh

Đã nhận ngày 13/6/1984

TM URM Phức Mỹ 13/6/1984



Nguyễn Thành Chiến

ENGLISH EXTRACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

People Committee of  
NGHIA BINH Provincial

Socialist Republic of VIETNAM

Number: 926/QDND-UB

Qui Nhon, June 06, 1977

DECISION

\*\*\*\*\*

OF PEOPLE COMMITTEE OF PROVINCIAL ABOUT HOUSING ADMINISTRATION FOR THE OBJECTS  
ACCORDING TO POLICY OF GOVERNMENT.

PEOPLE COMMITTEE OF NGHIA BINH PROVINCIAL

- According to point 2 item IV in administration and Reconstructions Socialism policy to the housing and lands that renting in the towns of the Southern provincials (Promulgated with decree of Government number 111-CP on 4/14/77
- Executing orde number 12-TTg dated 1/07/1977 of Prime Minister of Government about housing administration for the new liberated areas.
- Examine the curriculum vitae file of NGO TO, 57 years old, policeman, who had many blood-debt, used to be in C.I.A of US, has been re-educated. He has the house at 123 LE LOI St. Qui Nhon.
- Examine the real estate file of NGO TO at Qui Nhon.
- Examine the proposal of the directors of Police bureaus, Director of Housing and land administration department, Chairman of People Committee of Qui Nhon city.

DECIDE:

- Article 1 : The house at number 123 Le Loi St, Qui Nhon city of the guy named NGO TO now belong to the ownership of Government. It's been administered directly by People Committee- NGO TO does not have the ownership anymore.
- Article 2 : The real estate aboved will be examined and registered by the Examination and Registration Meeting .
- Article 3 : The Housing and land administration has the responsibility to move NGO TO's family to another place to create the conditions for Labour produce or new economic zone.
- Article 4 : The directors of Police bureaus, Director of Housing & land admistration , Chief of People Committee Officer of provincial, Chairman of People Committee of Qui Nhon city and any concerned organizations have are responsible to carrying out htis decision

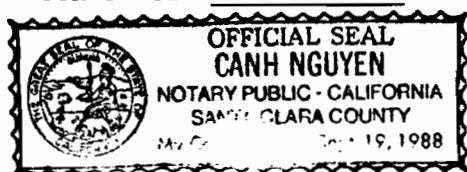
PLACE OF ISSUING : NGHIA BINH PROVINCIAL

DATE OF ISSUING : JUNE 06, 1977

The undersigned, BAO VAN, residing at 3073 Rossmore Way- San Jose-Calif.95148, being duly sworn deposes and say that he is thoroughly conversant with the Vietnamese and English languages and he has made the above translation from the Vietnamese original and that it is a true and correct copy to the best of his knowledge.

County of SANTA CLARA

State of CALIFORNIA



SIGNATURE OF TRANSLATOR:

Subscribed & Sworn to before me on 9/04/1985

SIGNATURE OF NOTARY PUBLIC:

Canh Nguyen

Số: 416/QĐND-UB

Qui Nhơn, ngày 06 tháng 6 năm 1977

QUYẾT ĐỊNH

CỦA HUYỆN TỈNH VÀ QUAN LÝ NHÀ Ở CỦA  
CÁC ĐỐI TƯỢNG THEO CHÍNH SÁCH CỦA  
CHÍNH PHỦ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHĨA BÌNH

- Căn cứ điểm 2 mục IV trong chính sách quản lý và cải tạo XHCN đối với Nhà đất cho thuê ở các đô thị thuộc các tỉnh phía Nam (ban hành theo qui định của Hội đồng Chính phủ số 111-CP ngày 14/4/1977.

- Thi hành chỉ thị số 12-TTg ngày 7/1/1977 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý nhà cửa ở các đô thị vùng mới giải phóng.

- Xét hồ sơ lý lịch của tên Ngô Tổ 57 tuổi cảnh sát ác ôn nhiều nợ máu, bên trong tình báo CIA Mỹ hoạt động gián điệp hiện nay đang cải tạo. ~~Quê hương ở Bình Định nhiều~~ nơi thời kỳ chống Pháp, hiện nay có nhà 123 đường Lê Lợi Qui Nhơn.

- Xét hồ sơ tài sản bất động sản ở Qui Nhơn của tên Ngô Tổ.

- Xét đề nghị của các ông trưởng Ty Công an, Trưởng Ty quản lý Nhà đất và CTCC, Ông Chủ tịch UBND thị xã Qui Nhơn.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1 : Nhà số 123 đường Lê Lợi thị xã Qui Nhơn của tên Ngô Tổ nay thuộc quyền sở hữu của Nhà nước. Do UBND tỉnh trực tiếp quản lý - Ngô Tổ không còn quyền sở hữu cũng như quyền sử dụng.

Điều 2 : Các tài sản bất động sản trong trên đây Hội đồng kiểm kê tiến hành kiểm kê và các thủ tục đệ trình lên UB tỉnh xét quyết định.

Điều 3 : Ty quản lý Nhà đất và CTCC có nhiệm vụ phối hợp cùng UBND thị xã Qui Nhơn, di chuyển gia đình Ngô Tổ nơi khác để tạo điều kiện trực tiếp lao động sản xuất hay vùng kinh tế mới, và Ty QND và CTCC tiếp tục làm các thủ tục phân phối sử dụng theo UBND tỉnh ~~quyết định~~.

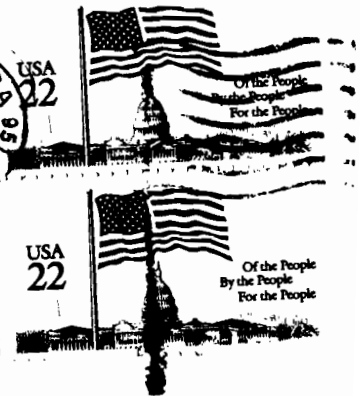
Điều 4 : Các ông trưởng Ty Công an, Trưởng Ty QND và CTCC, Ông Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Qui Nhơn và các ông thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.



CHỦ TỊCH  
TỊCH

NGUYỄN NGHĨA

HOT TU NHAN CHINH TRI  
PO BOX 5435  
ARLINGTON, VA 22205-0635



San Jose, 23/09/85

Cô Thò kính mến,

Cháu được nghe bà con ở đây cho cháu biết về Hội của Cô, nên cháu mạo muội viết thư này đến Cô, kính nhờ Cô giúp đỡ cho hồ sơ gia đình của cháu đang còn ở VN.

Cháu nộp đơn xin bảo hộ cho gia đình cháu từ lâu, mà đến hôm nay vẫn chưa nhận được thư giới thiệu của tòa đại sứ.

Cháu kính gửi đến Cô các giấy tờ liên quan đến việc bảo hộ gia đình cháu, kính xin Cô xem giúp và giúp đỡ, hướng dẫn cháu trong việc xin thư giới thiệu của tòa đại sứ.

Cháu rất cảm ơn Cô & kính chúc Cô cũng Hội gặp nhiều may mắn.

Kính thư,

Ngô Thanh Hồng



Interior Department

Socialist Republic of Vietnam

Camp: XUAN PHUOC

Number: 98/GRT

## OUT OF CAMP PERMIT

( R E L E A S E P E R M I T )

\*\*\*\*\*

According to circular number 966-BCA TT dated 5/31/1961 of Interior Dept;  
Carrying out the Resolution of Pardon No 270/QD dated April 20, 1984  
of Interior Department.

Now issued the Release permit to :

Name in full : NGO TO

Date of birth : 1920

Place of birth : NGHIA BINH

Residence before being arrested: 161/31 NGUYEN THAI HOC, NGO MAY  
QUI NHON, NGHIA BINH

Being arrested on a charge of: POLICE OF EX-POLITICAL POWER  
AGAINST REVOLUTION

Date of arrest : AUGUST 10, 1976

Conviction : 3 YEARS RE-EDUCATION

Now come back and reside at: LOT S, VINH HOI APT., DISTRICT#4<sup>th</sup>  
HO CHI MINH CITY

Report place : PEOPLE COMMITTEE OF WARD, VILLAGE

Probation period : 12 MONTHS

En route period : /

Signature of the holder.

DATE OF ISSUING : MAY 16, 1984

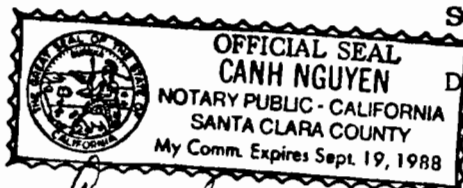
SIGNED BY SUPERINTENDENT NAMED: NGUYEN VAN BANG

The undersigned, BAO VAN, residing at 3073 Rossmore Way - San Jose - Calif. 95148, being duly sworn deposes and says that he is thoroughly conversant with the Vietnamese and English languages and he has made the above translation from the Vietnamese original and that it is a true and correct copy to the best of his knowledge.

County of SANTA CLARA  
State of CALIFORNIA

Signed: [Signature]  
Sworn to before me

Date: 9/04/1985



NOTARY PUBLIC

BỘ NỘI VỤ  
Trại Xuân Phước  
Số 98 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 001-QETG, ban hành theo công văn số 2763 ngày 27 tháng 11 năm 1972

00378002532

SHSLB

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 666-BCA, TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành ~~///~~ quyết định số 270/QĐ

ngày 20 tháng 04 năm 84

của

Bộ Nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: **Ngô Tư**

Sinh năm 1920

Các tên gọi khác:

Nơi sinh:

**Nghe Bình**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: **161/31 Nguyễn Thái Học, Ngô Mỹ**

**Qui Nhơn, Nghe Bình**

Cán bộ:

**Cảnh sát ngày tuyên truyền cách mạng.**

Bị bắt ngày

**10/8/76**

Án phạt

**03 năm tập trung cải tạo**

Theo quyết định, ~~///~~ số

**1131**

ngày 15

tháng 12

năm 76

của

**Bộ Nội vụ.**

Đã bị tã g in

lần, cộng thành

nam

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

nam

tháng

Nay sẽ cư trú tại **Lô 5 Cư xá . Vĩnh hội, Quận 4, TP. HCM.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định được tội lỗi chịu sự cải tạo, lao động có nhiều cố gắng đảm bảo năng công, học tập và chấp hành nội qui được chưa có sai phạm gì lớn. Kết loại cải tạo: Trung bình

Đề nghị chính quyền địa phương và công an các cấp cần chú ý vào tính đặc điểm của địa phương, tính chất tội lỗi, thái độ cải tạo của đương sự mà qui định nơi cư trú cho thích hợp.

( Quan chế 12 tháng ) tạo mọi điều kiện cho đương sự làm ăn sinh sống trở thành người dân tốt.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường

**Quận 4.**

Trước ngày 20 tháng 5 năm 1984

Lưu tay ngón trỏ phải

Chữ **Ngô Tư**

Danh bìn số **2737**

Lập tại **CÁC XÁ BÌNH**



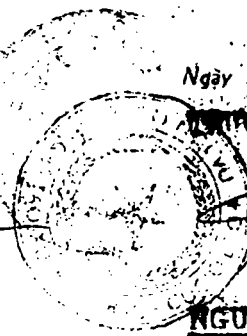
Tên, họ và họ ký  
người được cấp giấy

**Ngô Tư**

**Ngô Tư**

Ngày 15 tháng 5 năm 1984

**TRƯỞNG TRẠI**



**NGUYỄN VĂN BẢNG**

Bryan Fleming Ng. May  
 Chub... Ng. Po - et 2th fan fan fan  
 Fleming Ng. May 8 1884  
 ...  
 ...

Đã nhận ngày 22/07/1984



Nguyễn Chí Hòa

...  
 ...  
 ...  
 ...

...  
 ...



50.176.150

Chức vụ hiện tại: Liên danh

...

TH. UN. ... 12/4/1984



Nguyễn Chí Hòa



## MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. \_\_\_\_\_  
(If Known)1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20003  
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Diocese of San Jose  
Ref. Res. Depart. Program  
2475 1st St. Alameda  
San Jose, CA 95126

## AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Diocese of: San Jose, CA 95126Your Name: Mr/Mrs/Miss NGÔ THANH - HỒNG Phone (home) \_\_\_\_\_  
(Family) (Middle) (Given) (work) \_\_\_\_\_

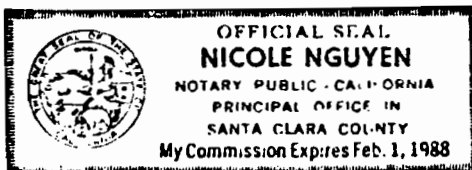
\* Your Address \_\_\_\_\_

Number \_\_\_\_\_ Street \_\_\_\_\_ County/City \_\_\_\_\_ State \_\_\_\_\_ Zip \_\_\_\_\_  
Date of Birth: June, 1st, 1954 Place of Birth: HOÀI NHƠN - BÌNH ĐỊNH  
Date of Entry to U.S. August, 27th, 1981 From (country or camp): PULAU BIDONG, MALAYSIA  
My Alien Registration Number is (If Applicable) A. 25250902  
Legal Status: Parolee \_\_\_\_\_ Permanent Resident Alien X U.S. Citizen \_\_\_\_\_  
My Naturalization Certificate Number is (If Applicable) \_\_\_\_\_

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP). I include a copy of my \_\_\_\_\_ I-94 (both sides) \_\_\_\_\_ I-151 (Permanent Resident Alien Card).

| Name                 | Sex | Date/Place of Birth       | Relation to you | Address in Vietnam |
|----------------------|-----|---------------------------|-----------------|--------------------|
| NGÔ TỔ               | M   | Dec 10 1920 BÌNH ĐỊNH     | FATHER          |                    |
| TRƯỜNG THỊ MAI HƯƠNG | FE  | MAY 25 1930 BÌNH ĐỊNH     | MOTHER          | 161/31 KHU KẾN Ồ   |
| NGÔ THỊ THANH THU    | FE  | Jan 11 1959 QUẢNG NGÃI    | YOUNGER SISTER  | PHƯỜNG NGÔ MÂY     |
| NGÔ VĂN NHÂN         | M   | MAR. 15 - 1962 NGHĨA BÌNH | YOUNGER BROTHER | QUI NHƠN -         |
| NGÔ HỮU ĐỨC          | M   | MAR. 1 - 1963 BÌNH ĐỊNH   | YOUNGER BROTHER | TỈNH NGHĨA BÌNH    |
| NGÔ THỊ THANH TÂM    | FE  | MAR. 1 - 1963 BÌNH ĐỊNH   | YOUNGER SISTER  | VIỆT NAM           |
| NGÔ THỊ THANH PHÚC   | FE  | Feb. 18. 1964 QUI NHƠN    | YOUNGER SISTER  | ALL                |
| NGÔ HỮU PHÚ          | M   | April 3 1966 NGHĨA BÌNH   | YOUNGER BROTHER | (THE SAME)         |
| NGÔ HỮU THỊNH        | M   | Dec. 6. 1967 NGHĨA BÌNH   | YOUNGER BROTHER |                    |

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States

H.N  
Your SignatureSubscribed and sworn to before me this  
27 day of June, 1984.Nicole Nguyen  
Signature of Notary PublicMy commission expires: Feb-1-1988

\* Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.



NATIONAL OFFICE

## MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646

659-6647

Số USCC#

Số ODP-Bangkok-IV#  
(nếu biết)

Mẫu Mới - Form A

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA-ĐÌNH  
(Thân Nhân Ở Việt-Nam)Tên Người Đứng Đơn ở Hoa Kỳ: NGÔ - THỊ THANH HỒNG

Địa Chỉ:

Tuổi của Người Đứng Đơn: 30 years old Nơi Sinh: Quận Hoài Nhơn Tỉnh BìnhNgày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 8/27/1981Tư dân tới: VIỆT NAM

(Nước nào)

(Trại Tỵ-Nạn Nào)

PULAU BIDONG, MALAYSIASố "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-25250902

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tịch Mỹ (Nếu có):

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

☐ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)Xin đánh dấu ☒Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ  
cũng xin điền mẫu này và  
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện  
còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi, (Tôi chấp nhận để  
tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như  
Cao-Úy- Tỵ-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc  
trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH và THI THUỐC CHỦ KÝ (trên bản tiếng Anh)

| TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM | Ngày và<br>Nơi Sinh               | Liên-Hệ Gia-<br>Đình với Tôi | Địa-Chỉ, Rõ-Ràng và<br>Mỗi Nhất của Thân-Nhân<br>tại Việt-Nam |
|----------------------------|-----------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| NGÔ TỐ                     | Dec. 10 1920<br>Tam Quan B. Đình  | CHA RUỘT                     | 161/31 KHU KIẾN ỒC                                            |
| TRƯỜNG THỊ MAI - HƯƠNG     | MAY. 25 1930<br>Tam Quan B. Đình  | MẸ RUỘT                      | PHƯỜNG NGÔ MẬY                                                |
| NGÔ THỊ THANH THU          | Jan. 11 1959<br>Quảng Ngãi        | EM RUỘT                      | QUỊ NHƠN - TỈNH NGHĨA                                         |
| NGÔ VĂN NHÂN               | March 15 1962<br>Quị Nhơn N. Bình | EM RUỘT                      | BÌNH - VIỆT NAM                                               |
| NGÔ HỮU ĐỨC                | March 1 1963<br>Hoài Nhơn B. Đình | EM RUỘT                      | (NHƯ TRÊN)                                                    |
| NGÔ THỊ THANH - TÂM        | March 1 1963<br>Bình Bình         | EM RUỘT                      |                                                               |
| NGÔ THỊ THANH PHÚC         | Feb. 18 1964<br>Quị Nhơn          | EM RUỘT                      |                                                               |
| NGÔ HỮU PHÚ                | April 3 1966<br>Quị Nhơn N. Bình  | EM RUỘT                      |                                                               |
| NGÔ HỮU THỊNH              | Dec. 6 1967<br>Quị Nhơn N. Bình   | EM RUỘT                      |                                                               |

Người làm đơn ký tên:

Luôn

H.N.

Ngày làm đơn: June 27<sup>th</sup> 1984

FILE NUMBER

SPONSOR IN THE UNITED STATES

NAME: NGO T

OTHER NAMES USED:

SEX: M DOB: (MMDDYY) 12/10/20 COB: VA  
ADDRESS IN VIETNAM:

161/31 KHU KIEN QU, P. NGO MAY, QUI NGON,  
NGHIA BINH, VIETNAM

NAME: NGO THAI HON

DOB: (MMDDYY) / / COB:

ADDRESS:

TELEPHONE (HOME): / / (BUSINESS): / /

CATEGORY: REF PRA USC

| ACCOMPANYING RELATIVES |     |     |    |    |      |     |        |    |    |               |    |    |     |       |    |     |     |       |
|------------------------|-----|-----|----|----|------|-----|--------|----|----|---------------|----|----|-----|-------|----|-----|-----|-------|
| NAME                   | SEX | DOB |    |    | REL. | COB | FALCON |    |    | DOCUMENTATION |    |    |     | OTHER |    |     |     |       |
|                        |     | M/F | MM | DD |      |     | YY     | PA | MM | DD            | YY | BC | BCT |       | MC | PCT | GVN | PHOTO |
| 1. NGO TO              | M   | 12  | 10 | 20 | VA   | VN  |        |    |    |               |    |    |     |       |    |     |     |       |
| 2. TRUONG THI HAI HUC  | F   | 05  | 02 | 10 | VA   | VN  |        |    |    |               |    |    |     |       |    |     |     |       |
| 3. NGO THI THANH THU   | F   | 01  | 11 | 61 | VA   | VN  |        |    |    |               |    |    |     |       |    |     |     |       |
| 4. NGO VAN NHAN        | F   | 03  | 18 | 61 | VA   | VN  |        |    |    |               |    |    |     |       |    |     |     |       |
| 5. NGO HUU DUC         | F   | 03  | 01 | 63 | VA   | VN  |        |    |    |               |    |    |     |       |    |     |     |       |
| 6. NGO THI THANH TAM   | F   | 03  | 01 | 63 | VA   | VN  |        |    |    |               |    |    |     |       |    |     |     |       |
| 7. NGO THE THANH PHUC  | F   | 02  | 18 | 64 | VA   | VN  |        |    |    |               |    |    |     |       |    |     |     |       |
| 8. NGO HUU PHU         | M   | 04  | 03 | 66 | VA   | VN  |        |    |    |               |    |    |     |       |    |     |     |       |
| 9. NGO HUU THIN        | M   | 12  | 05 | 67 | VA   | VN  |        |    |    |               |    |    |     |       |    |     |     |       |
| 10                     |     |     |    |    |      |     |        |    |    |               |    |    |     |       |    |     |     |       |
| 11                     |     |     |    |    |      |     |        |    |    |               |    |    |     |       |    |     |     |       |
| 12                     |     |     |    |    |      |     |        |    |    |               |    |    |     |       |    |     |     |       |
| 13                     |     |     |    |    |      |     |        |    |    |               |    |    |     |       |    |     |     |       |
| 14                     |     |     |    |    |      |     |        |    |    |               |    |    |     |       |    |     |     |       |

===== FOR OFFICIAL USE ONLY =====  
PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

SYMBOL: 11 PRIORITY DATE: 08/27/81 REL-SPONSOR TO PA: DA I-130 AOR AOS BC BCT MC PCT GVN PHOTO OTHER

VENL #: SRV #: JWL: I -- -- -- -- -- -- -- -- -- --

USG ENPL/TRAINING (CAT 2): --/--/-- TO --/--/--

PVT US ENPL/TRAINING (CAT 3-AC): --/--/-- TO --/--/--

GVN/RVNAF SVC: --/--/-- US COMBAT AND: --/--/-- NEED CAMP: --/--/-- TO --/--/--

CAT 1 PKT: 4635 FLUP: --/--/-- OTHER: --/--/--

CAT 2/3 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER: --/--/--

REPLIST BY: --/--/-- ON: --/--/-- LOI SENT: --/--/-- NOTIFIED OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT # ----- FEEDBACK LIST --/--

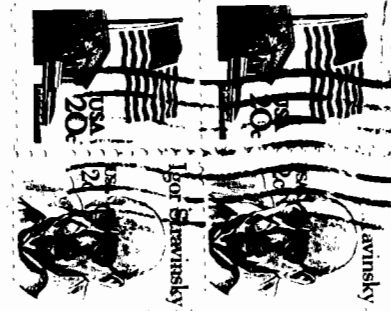
OTHER ACTIONS: --/--/-- MEDICAL PROB: --/--/--

VOLAS NAME: --/--/--

VOLAS ASSUR: SOUGHT --/--/-- RECD: --/--/-- V #: --/--/-- RECD: SOUGHT --/--/-- RECD: --/--/--

POSSIBLE DUPS: --/--/--

MAS HONG THANH NGO



HỘI GD TNCTVN  
F VNPPA  
PO BOX 5435  
ARLINGTON, VA 22205-0635